

*Trì giới là gốc  
Tịnh độ là nơi quay về  
Quán tâm là trọng yếu  
Bạt lành là chốn nương tựa*

## **SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU**

### **Tập 5**

*Chủ giảng: Pháp sư Định Hoằng*

*Thời gian: 31/05/2016*

*Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, thành phố Sán Vĩ*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

Kính chào chư vị đại đức tỳ-kheo, chư vị sa-di, chư vị đại tử ni sư, chư vị cư sĩ đang xem trực tiếp ở trên mạng tôn kính, chúc mọi người buổi chiều tốt lành! A Di Đà Phật, mời để tay xuống.

Chúng ta tiếp tục học tập lời nói đầu trong “Sa-di thập giới oai nghi lục yếu” của đại sư Ngẫu Ích. Hôm qua đã giảng xong về năm đức của sa-di và đoạn văn nói trong sách “Truy Môn Cảnh Huân”: “*Ngũ đức ấy là điều quan trọng nhất của người xuất gia, năm chúng đều phải phụng hành, không phải chỉ có chúng nhỏ. Phụng hành cả đời chứ không phải chỉ lúc mới thọ*”. Hôm nay, chúng ta bắt đầu từ đoạn: “*Trong Đại tạng kinh có bộ Pháp Thập Giới Và Oai Nghi*”, bắt đầu giảng từ đây:

**“Trong Đại tạng kinh có bộ Pháp Thập Giới Và Oai Nghi đã mất tên người dịch, phần lớn lời văn rườm rà sai sót. Bộ Ba Ngàn Oai Nghi Của Đại Tỳ-kheo cũng mất tên người dịch. Bộ Nam Sơn Hành Hộ Oai Nghi phần nhiều nói về việc của đại tỳ-kheo. Đời gần đây có bộ Sa-di Thành Phạm thì bịa đặt trái với luật nên không thể tuân theo. Bộ Bách Trượng Thanh Quy thì đời nhà Nguyên bị trụ trì có tri kiến thể tục xuyên tạc càng đáng nhục nhã hơn. Riêng bộ Luật Nghi Yếu Lược của đại sư Vân Thê thì có phần cân nhắc hơn, có thể khế hợp với căn cơ [của chúng sanh] thời đại này, nhưng các pháp khai già, nặng nhẹ, sám hối vẫn chưa được rõ ràng. Nay tôi bắt đắ dĩ chủ yếu biên**

**soạn lại, y theo đó chia thành hai môn thập giới và oai nghi. Còn về pháp truyền giới là việc của đại tăng, nên ở đây không trích dẫn ra”.**

Đây là đoạn văn cuối cùng trong lời nói đầu.

“Tạng trung” tức là trong Đại tạng kinh có một bộ sách gọi là “Pháp Thập Giới Và Oai Nghi”, đã mất tên người dịch, không biết ai là người dịch. Nó được đính kèm ở trong sách “Đông Tấn Lục”, nhưng ở đây đại sư Ngẫu Ích nói rằng “phần lớn lời văn rườm rà sai sót”, câu chữ phần nhiều rườm rà trùng lặp, hơn nữa có rất nhiều sai sót, do đó không thể tuân hành theo. Tiếp theo bộ “Ba Ngàn Oai Nghi Của Đại Tỳ-Kheo”, bộ kinh này cũng mất tên người dịch, ai là người phiên dịch, cũng mất tên người này rồi, cũng tức là nói bộ này có thể làm tham khảo, nhưng mức độ căn cứ thì bên trong có phần phóng đại. Tiếp theo là “Bộ Nam Sơn Hành Hộ Oai Nghi phần nhiều nói về việc của đại tỳ-kheo”, đây là bộ sách do Luật tổ Đạo Tuyên trước tác. Bên trong quả thực cũng có rất nhiều oai nghi mà tỳ-kheo cần có đủ, có thể cùng tham khảo với bộ kinh “Ba Ngàn Oai Nghi Của Đại Tỳ-Kheo”. Nhưng bộ Nam Sơn Hành Hộ Oai Nghi có rất nhiều sự việc thuộc về đại tỳ-kheo, sa-di cũng không cần thiết phải học trước, cho nên cũng không thể hoàn toàn dùng làm tài liệu cho sa-di được, nhưng có thể làm tài liệu cho những tỳ-kheo mới thọ giới, hoặc những người trước đây chưa được đào tạo thành sa-di một cách hệ thống mà đã thọ giới tỳ-kheo rồi, vậy thì bộ Nam Sơn Hành Hộ Oai Nghi thật sự là một bộ sách rất hay.

Tiếp theo là “thời gần đây có bộ Sa-di Thành Phạm”, bộ sách thời gần đây gọi là Sa-di Thành Phạm, bên trong có rất nhiều chỗ là “bịa đặt trái với luật”. Cho nên, đại sư Ngẫu Ích không hề khách sáo, y pháp không y nhân, có thể nào nói thế đó, giới luật thì phải hoàn toàn như pháp, vì bên trong không như pháp nên ngài cũng chẳng nề tình, mà thẳng thắn nói rằng bên trong có rất nhiều lời bịa đặt, tức là người biên tập dùng tư tâm của mình, suy đoán chủ quan rồi sáng tác ra, không có căn cứ, trái ngược với lời thánh ngôn lượng trong luật điển, cho nên “không thể tuân hành theo”.

Tiếp theo lại nói “Bách Trọng Thanh Quy”, bộ này trong Đại tạng có hai quyển, cũng gọi là “Sắc Tu Bách Trọng Thanh Quy”. Nguyên bản là thiền sư Bách Trọng Hoài Hải thời nhà Đường chế định ra thanh quy trong tông lâm, nhưng đến triều nhà Tống thì nguyên bản này đã thất lạc rồi, vô cùng đáng tiếc. Vào triều nhà Nguyên có một số tăng nhân phụng mệnh Thuận Đế triều nhà

Nguyên đã chọn dùng trước tác của đại sư Tông Trách Từ Giác. Ngài là một vị tổ sư của Tịnh độ tông và Vân môn tông triều nhà Tống. Họ lấy bộ “Thiền Uyển Thanh Quy” của ngài và bộ “Tòng Lâm Hiệu Định Thanh Quy” của pháp sư Duy Miễn v.v. làm mẫu, rồi biên tập lại thành bộ sách này, gọi là “Bách Trọng Thanh Quy”. Nhưng trong này đại sư Ngẫu Ích chỉ ra có rất nhiều nội dung gán ghép xuyên tạc, tức là trái ngược với nghĩa lý, tùy tiện khiên cưỡng gán ghép vào.

Nói rằng “đời nhà Nguyên bị trụ trì có tri kiến thế tục xuyên tạc”, tức là vào triều nhà Nguyên đã rơi vào tay những trụ trì có tri kiến thế tục, bị xuyên tạc gán ghép, trái ngược với nghĩa lý, gán ghép gương gao một cách tùy tiện, cho nên nói rằng “càng đáng nhục nhã hơn”, khiến người cảm thấy nhục nhã. Cho nên không thể dùng tình cảm trong Phật pháp được, như pháp và không như pháp đều có những quy tắc để tuân theo, không thể khiên cưỡng gán ghép được.

Tiếp theo: “Riêng bộ Luật Nghi Yếu Lược của đại sư Vân Thê” chữ đọc nghĩa là chỉ riêng. Vân Thê chính là tôn hiệu của đại sư Liên Trì. Đại sư Liên Trì trước đây ở núi Vân Thê - Hàng Châu, đây là tên đạo tràng của ngài. Ngài là một trong bốn đại cao tăng thời nhà Minh, trước tác bộ “Sa-di Luật Nghi Yếu Lược”. Bộ sách này cũng rất đáng để tham khảo, có thể cùng với bộ “Sa-Di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu” này của đại sư Ngẫu Ích làm tài liệu bổ trợ. Trước đây tôi đã từng giảng rồi, giảng được một nửa thì dừng, nhưng nội dung trong này vô cùng hay, cho nên đại sư Ngẫu Ích nói rằng: “Có phần cân nhắc hơn, có thể khế hợp với căn cơ [của chúng sanh] thời đại này”. Có phần cân nhắc hơn, tức là nói rất suy xét cân nhắc. Đại sư Liên Trì nghiên cứu học tập rất nghiêm túc cẩn thận, cho nên văn tự viết ra quả thực cân nhắc rất kỹ lưỡng, nắm bắt chừng mực rất tốt. Có thể hợp với căn cơ thời đại, có thể phù hợp với căn cơ của chúng sanh trong thời đại này. Bộ sách này tuy đại sư Liên Trì thêm vào không ít ý của ngài, không hoàn toàn biên soạn ra từ trong Luật tạng, ngài có dung hợp với một số quan điểm tu thân của nhà Nho. Kỳ thực tổ sư làm như vậy dụng ý cũng là giúp đỡ chúng sanh chúng ta, cho nên rất khế hợp với căn cơ của chúng sanh.

Nhưng phía sau đại sư Ngẫu Ích vẫn có lời phê bình rằng bộ sách Luật Nghi Yếu Lược này “các pháp khai già, nặng nhẹ, sám hối vẫn chưa rõ ràng”. Mỗi một điều giới đều có khai - già - trì - phạm, những giới tướng này nên nói rành mạch rõ ràng. Bộ sách này của đại sư Liên Trì đối với khai duyên, còn có già chỉ, ngoài ra phán tội là phán nhẹ hay phán nặng, và giới nặng nhẹ, phạm rồi thì sám hối thế nào,

những phương pháp này không được mở rộng trình bày tường tận rõ ràng, cho nên bộ sách này là ngọc có tỳ vết.

Chúng ta biết đại sư Ngẫu Ích xem đại sư Liên Trì là hòa thượng để thọ giới. Tuy đại sư Ngẫu Ích chưa từng gặp đại sư Liên Trì, nhưng triều nhà Minh khi ấy do việc thọ giới cũng không như pháp lắm, cách làm của mọi người lúc đó là ở trước Phật tự thệ mà thọ giới, cho nên đại sư Ngẫu Ích ở trước tượng của đại sư Liên Trì lễ lạy thọ tứ phần giới bốn, thọ giới tỳ-kheo như vậy. Cho nên, ngài xưng đại sư Liên Trì là hòa thượng. Tuy đại sư Liên Trì là hòa thượng của ngài, nhưng đại sư Ngẫu Ích vẫn nương theo pháp mà không nương theo người. Nếu những nội dung [trong sách] này của hòa thượng có chỗ khiếm khuyết thì đại sư Ngẫu Ích vẫn chỉ ra. Điều này không phải là tỏ ra cao minh hơn sư phụ, sư trưởng của mình, mà vì suy nghĩ cho chúng sanh đời sau, muốn giúp chúng sanh thấy được bản chính xác nhất. Vậy những chỗ chưa trọn vẹn, khiếm khuyết của người trước thì vẫn phải chỉ rõ ra. Thái độ này rất đáng để chúng ta học tập, thật sự là nương theo pháp, không nương theo người.

Cho nên phía sau nói: “Nay tôi bắt đắc dĩ”. Do những tài liệu sa-di oai nghi giới pháp này chưa có một bản hoàn thiện, trong những bộ này, theo như phán đoán của đại sư Ngẫu Ích thì bộ Luật Nghi Yếu Lược của đại sư Liên Trì được xem là bản tốt nhất rồi, song vẫn có khiếm khuyết, cho nên “bắt đắc dĩ biên soạn lại”. Bộ “Sa-Di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu” này của đại sư Ngẫu Ích chính là được trích dẫn ra từ trong Luật tạng rồi biên tập lại mà thành.

Cả đời đại sư Ngẫu Ích dành rất nhiều thời gian để chuyên tâm vào giới pháp, sau khi xuất gia thì tinh chuyên giới luật. Ngài có bộ sách là “Trùng Trì Tỳ-ni Sự Nghĩa Tập Yếu”, từ sau khi thọ giới tỳ-kheo cho đến trước khi vãng sanh, ngài vẫn biên soạn và hiệu đính, tổng cộng có 17 quyển, đều rút ra những điều tinh yếu trong giới pháp “chỉ tác nhị trì” của tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, những phần mà chúng ta có thể thường dùng đến thì ngài đều biên soạn ra, đó là một bộ trước tác vô cùng hay, chỉ có 17 quyển, phân lượng cũng không lớn, phân lượng ít hơn rất nhiều so với sách “Nam Sơn Tam Đại Bộ”. Bộ Tam Đại tổng cộng có 80 quyển, hơn nữa lời văn tương đối sâu. Bộ Trùng Trì Tỳ-ni Sự Nghĩa Tập Yếu của đại sư Ngẫu Ích trên cơ bản là lời văn nguyên bản trong Luật tạng được tu sửa hiệu đính thêm. Lời văn trong Luật tạng khá dễ hiểu, lời văn dễ hiểu sẽ tương đối dễ xem, dễ hiểu. Bộ “Sa-Di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu” này chính là quyển cuối cùng, quyển thứ 17

trong bộ sách này. Cho nên, đại sư Hoàng Nhất bảo bộ sách này là bản hoàn thiện nhất, ngài tôn sùng nhất chính là bộ “Sa-Di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu” này của đại sư Ngẫu Ích. Có thể nói như vậy, chẳng có một câu nào mà không phải là trích dẫn từ trong văn tự của Luật tạng, đều căn cứ theo Luật tạng.

Vậy bộ sách này cũng có thể gọi là bản hội tập của sa-di giới bốn, bản hội tập hay nhất, đều tránh được những chỗ khiếm khuyết trong các bản trước đây của người xưa, hơn nữa mỗi câu đều căn cứ theo Luật tạng, cho nên bản hội tập quả thực rất thuận tiện cho người đời sau chúng ta học tập. Nội dung trong này cũng chia làm “hai môn thập giới và oai nghi”. Oai nghi thì có 26 chương.

“Còn về pháp truyền giới là việc của đại tăng, nên ở đây không trích ra”. Sa-di nếu tiến lên thọ giới tỳ-kheo, những giới pháp này cũng bao gồm giới pháp thọ giới sa-di. Những việc này đều là việc của đại tỳ-kheo tăng hoặc là việc của tỳ-kheo-ni tăng, cho nên ở đây không nói ra nữa, mà chỉ chú trọng ở những giới pháp mà sa-di và sa-di-ni nên thọ trì. Đoạn lời nói đầu này giảng đến đây là viên mãn rồi.

Trước khi chính thức giảng những nội dung của thập giới và oai nghi thì tôi sẽ bổ sung giải thích ngắn gọn tiêu đề của bộ sách này trước. Tiêu đề này là:

### **“Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu”**

Phần trước chưa giảng nên ở đây bổ sung. Chúng ta cũng có thể xem bộ sách này như giới bốn, giới bốn sa-di giới. Tiêu đề có thể chia thành biệt đề và thông đề. Biệt đề tức là có sự khác biệt với tiêu đề của những kinh điển khác. Thông đề tức là giống như những kinh điển khác. Sáu chữ phía trước, “sa-di thập giới oai nghi” là thuộc về biệt đề. Sa-di là thuộc về người, thập giới là 10 điều giới, từ “không sát sanh” cho đến điều thứ 10 là “không cầm giữ sanh tượng vàng bạc vật báu”, 10 điều giới. Oai nghi thì có 26 môn oai nghi, từ “thứ nhất: kính đại sa-môn” đến “điều thứ 26: danh tướng sáu vật của tỳ-kheo”. Đây là nói đến pháp, cho nên tiêu đề này nếu dùng bảy cách đặt tên đề kinh để phán định thì nó thuộc về nhân pháp lập đề. Cách thức của bảy cách đặt tên có *đơn nhân*, *đơn pháp*, *đơn dụ*, *nhân pháp*, *nhân dụ*, *pháp dụ*, còn có *nhân pháp dụ*, tổng cộng là bảy cách đặt tên. Thông thường lúc giảng kinh đều có đề cập đến, ở đây không nói đến nữa, không triển khai ra nữa. Đây là nói biệt đề là nhân pháp lập đề.

“Lục yếu”, hai chữ này thuộc về thông đề, lục tức là ghi chép lại, bộ sách này do đại sư Ngẫu Ích trích lục ra từ trong Luật tạng, thuận tiện cho hậu học chúng ta

học tập, chúng ta không cần đi học Luật tạng nữa, mà trực tiếp xem bộ sách này, nội dung vô cùng rõ ràng. “Yếu” chính là nói cần thiết, Luật tạng quá rộng lớn, nội dung rất nhiều, Đại sư Ngẫu Ích rút lấy những bộ phận thiết yếu dành cho sa-di mới xuất gia, trong những nội dung này ngài bỏ đi phần phức tạp và rút lấy phần tinh yếu, đưa ra những phần quan trọng nhất để chúng ta học tập. Cho nên ở đây nói đến phần quan trọng nhất, là một bộ phận ở trong đó, còn có một số nội dung khác ở trong Luật tạng, đương nhiên sa-di cũng nên học tập, như tất cả những nội dung của giới tỳ-kheo thì sa-di cũng nên học kèm thêm và giữ gìn. Nếu không giữ giới tỳ-kheo thì sa-di cũng sẽ đồng phạm, cũng sẽ bị kết tội. Sa-di-ni cũng phải học thêm giới pháp của tỳ-kheo-ni, chỉ là sa-di và sa-di-ni không cần đọc giới bản và Luật tạng của tỳ-kheo, thông thường là được sư trưởng truyền thọ, học pháp là như vậy. Cho nên “Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu” này là một giáo trình mang tính cương lĩnh, nhưng những phần khác cũng nên học cùng, không phải nói ở đây đại sư Ngẫu Ích không biên soạn thì chúng ta có thể không giữ, không phải như vậy. Ở đây ngài thu thập chỉ là những phần quan trọng nhất.

Sau khi giảng xong về danh đề, chúng tôi sẽ giảng về nhân đề. Đây là nói:

**“Sa-môn Ngẫu Ích Trí Húc ở Cổ Ngô căn cứ theo Luật tạng biên soạn lại”.**

Ở đây cũng cần giảng qua về cuộc đời của đại sư Ngẫu Ích. Về cuộc đời của ngài thì đại sư Hoằng Nhất đã biên soạn riêng một bộ niên phổ của đại sư Ngẫu Ích, biên soạn rất tường tận. Trong lúc chúng tôi khai giảng “A-di-đà Kinh Yếu Giải”, phần đầu cũng nói về nhân đề, bởi vì cùng là trước tác của đại sư Ngẫu Ích nên tôi đã giảng qua về cuộc đời hoằng dương Tịnh độ của đại sư Ngẫu Ích rồi. Ở đây chúng ta sẽ tránh một số phần trùng lặp, chỉ chú trọng giới thiệu về cuộc đời của đại sư Ngẫu Ích trên phương diện hoằng dương giới luật, như vậy đều nghe qua hai bản, vừa hay kết hợp lại thì cuộc đời của ngài chính là hoằng dương pháp môn trì giới niệm Phật.

“Cổ Ngô” chính là quê hương của đại sư Ngẫu Ích, là trấn Mộc Độc tỉnh Giang Tô. “Ngẫu Ích” là tên hiệu của đại sư, pháp danh của ngài chính là “Trí Húc” ở phía sau.

Sa-môn là chữ Phạn, nghĩa là cần túc, siêng tu giới định tuệ, dứt trừ tham sân si, có thể cố gắng trì giới, nhờ giới được định, nhờ định phát tuệ mà có thể phá trừ

được phiền não, người như vậy thì gọi là sa-môn. Trì giới, tu định, khai tuệ đều có thể đối trị phiền não. Giống như giặc cướp vậy, tỉ dụ phiền não cho giặc cướp, trì giới chính là bắt giặc lại, tu định là trói giặc lại, khai tuệ giống như giết giặc vậy. Khai mở trí tuệ vô lậu thì vĩnh viễn đoạn trừ được phiền não. Cho nên, phàm phu chúng ta muốn giết tên giặc phiền não này thì trước tiên phải thông qua trì giới, bắt giữ tên giặc này trước đã. Nếu không có giới pháp thì căn bản bạn không biết được ai là giặc, có thể còn chung sống rất tốt với giặc nữa. Do đó học giới rồi thì bạn mới biết hóa ra bản thân có những phiền não tập khí này. Bởi vì có phiền não tập khí thì mới phạm giới. Hiện nay phải dùng giới để đối trị, từ bắt giặc đến trói giặc, đến giết giặc, đây chính là dùng tam học giới định tuệ để phá trừ phiền não.

Sa-môn còn có một ý nghĩa nữa: “Thức tâm đạt bốn nguyên thì gọi là sa-môn”. Cảnh giới này thì cao rồi, là nói đến cảnh giới của người đã hoàn toàn minh tâm kiến tánh. Thức tâm tức là nhận biết được bốn tâm của mình, thông đạt gốc gác của chính mình rồi, gọi là mặt mũi vốn có trước khi cha mẹ sanh ra. Bạn chứng được chân như bốn tánh của mình rồi, người như vậy mới gọi là sa-môn. Tiêu chuẩn này không phải là phàm phu, cho nên muốn làm sa-môn là một việc cực kỳ không đơn giản.

Đại sư Ngẫu Ích sinh vào năm Vạn Lịch thứ 27 vua Thần Tông triều nhà Minh, năm đó là năm Kỷ Hợi, ngài sanh vào giờ Hợi ngày mùng 3 tháng 5. Hợi chính là năm con heo, đại sư Ngẫu Ích tuổi Hợi. Giờ, ngày, tháng, năm sinh của ngài đều có, hơn nữa Hợi này, Hợi thủy rất nhiều, trong mạng rất nhiều nước. Nếu có người biết xem bát tự, thì xem bát tự của đại sư Ngẫu Ích như thế nào. Đương nhiên người chân thật tu hành thì đã vượt khỏi số mạng vốn có của họ rồi. Bảy tuổi ngài đã bắt đầu ăn chay, không ăn mặn nữa. Đây là thiện căn đời quá khứ của ngài. Năm 7 tuổi ngài từng làm bài “Lễ Đại Bi Đồng Điện Kệ”, nói rằng: “Lúc nhỏ tôi trì trai nghiêm cẩn, mộng thấy Đại sĩ đến vẫy chào”. Tôi lúc nhỏ trì trai ăn chay, thành khẩn giữ giới luật, giữ giới vô cùng nghiêm cẩn, hơn nữa có mộng thấy Đại sĩ, có lẽ chính là Đại sĩ Quán Âm đến vẫy chào. Bởi vì trước khi đại sư Ngẫu Ích ra đời, cha của ngài đều luôn trì thân chú Đại Bi, trì được 10 năm, sau đó mộng thấy Đại sĩ Quán Âm tặng con trai rồi sanh ra đại sư Ngẫu Ích, cho nên gọi là Đại sĩ Quán Âm đến vẫy chào, là Quán Âm tặng con, cho nên đại sư Ngẫu Ích nhất định cũng là người tái lai.

Sau này đại sư Ngẫu Ích lớn lên, do đến năm 12 tuổi ngài bắt đầu học tập kinh điển của nhà Nho, chịu một chút ảnh hưởng của lý học Nam Tông nên đã từng phỉ báng Phật, ngài viết rất nhiều văn chương đề bài bác Phật, nhưng sau đó đến năm 17 tuổi thì ngài đọc được sách “Tự Tri Lục” và “Trúc Song Tùy Bút”, là văn chương của đại sư Liên Trì, nên lập tức đem những “bài luận phỉ báng Phật” của mình ra đốt hết, sám hối, sau đó ngài cũng xuất gia. Năm 23 tuổi ngài nghe được kinh “Đại Phật Đảnh Thủ Lăng-nghiêm” liền có chỗ ngộ. Năm 20 tuổi ngài từng nghe kinh “Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyện” nên phát khởi tâm xuất thế, năm 23 tuổi nghe kinh Lăng-nghiêm có chỗ ngộ, ngày 30 tháng 7 năm đó ngài đã viết ra nguyện văn gồm 48 đại nguyện. Lúc đó ngài là Đại Lão Ưu-bà-tắc; sang năm sau, năm 24 tuổi ngài đi lễ bái đại sư Hám Sơn, đi xuất gia, nhưng khi ấy đại sư Hám Sơn đã đi xa rồi, cho nên đại sư Ngẫu Ích không gặp được đại sư Hám Sơn nữa, chỉ còn cách thế độ dưới toà của pháp sư Tuyết Lãnh, là đệ tử của ngài Hám Sơn, lấy pháp danh là “Trí Húc”.

Trước khi xuất gia, ngài đã phát ba nguyện. Thứ nhất, trước khi chưa chứng được vô sanh pháp nhẫn thì không nhận đồ cúng, ngài không thu nhận đồ đệ. Thứ hai, ngài không ngồi tòa cao thuyết pháp. Thứ ba, thà nguyện chết rét chết đói chứ không đi tụng kinh lễ sám và hóa duyên để nuôi thân miệng, cũng tức là ngài không vì nuôi mạng sống của mình mà đi làm kinh sám Phật sự, không ham muốn những lợi dưỡng này. Thà nguyện chết rét chết đói, đây là phát tâm chân chánh thuần khiết cầu đạo của đại sư. Sau đó năm 25 tuổi đại sư đến núi Vân Thê (Vân Thê - Hàng Châu) thỉnh đệ tử của đại sư Liên Trì là pháp sư Cổ Đức làm a-xà-lê, lạy ở trước tượng của hòa thượng Liên Trì để thọ Tứ Phần Giới Bản, tức là hình thức thọ giới tỷ-kheo là như vậy, năm 25 tuổi. Đương nhiên hiện nay chúng ta học giới luật biết rằng cách làm đó không như pháp, nhưng thời đó mọi người quả thực đều không biết nên làm sao để thọ giới như pháp. Giới luật vào thời ấy rất suy vi, thậm chí có thể còn suy tàn hơn hiện nay. Hiện nay mọi người đã bắt đầu học tập giới luật rồi, có cảm hứng rồi, hơn nữa từ lạnh nhạt dần dần trở thành lôi cuốn rồi. Đây là một việc tốt. Thời đó, thời đại đó mọi người đều thích cuồng Thiền. Cuồng Thiền kỳ thực không thể khai ngộ được, nhưng rất thích nói suông lý Thiền, không tôn trọng giới luật. Đương nhiên như vậy thì không cách nào tu hành có thành tựu được.



Đại sư Ngẫu Ích sau khi xuất gia do nhìn thấy tề đoan như vậy, tuy bản thân ngài xuất gia chưa lâu nhưng ngài khai ngộ rồi, ngài ngồi Thiền trong núi sâu mà khai ngộ, nhưng ngài không hoằng dương Thiền tông mà ngược lại ngài hoằng dương giới luật, hoằng dương Tịnh Độ, đề xướng “trì giới là gốc, Tịnh Độ là nơi quay về”, đây là đặc biệt cứu vãn tề đoan thời đó. Đây là sứ mạng mà một đời Phật Bồ-tát xuất thế phải làm. Năm 26 tuổi tức là sang năm sau, năm sau ngài thọ giới tỳ-kheo, ngài lại trở về núi Vân Thê thọ Bồ-tát giới, cũng mời pháp sư Cổ Đức truyền giới cho ngài. Bồ-tát giới đương nhiên có thể ở trước một vị thầy để thọ giới. Đại sư Ngẫu Ích có một bộ sách là “Trùng Đỉnh Thọ Bồ-tát Giới Pháp”, trong này là mời một vị thầy để truyền giới, có khác với sách “Thọ Bồ-tát Giới Pháp” do Độc Thể đại sư ở núi Bảo Hoa, tức là Luật sư Kiến Nguyệt biên soạn. Nghi thức của Độc Thể đại sư khá long trọng, cho nên nội dung tương đối phong phú, nhưng sách “Trùng Đỉnh Thọ Bồ-tát Giới Pháp” của đại sư Ngẫu Ích là hoàn toàn trích dẫn ra từ trong Luật tạng Bồ-tát, nên gọn gàng đơn giản súc tích.

Ở đây chúng ta dự định ngày 18 tháng 6 có cư sĩ muốn cầu thọ Phạm Võng Bồ-tát Giới. Đương nhiên xuất gia tại gia đều có thể thọ Phạm Võng Bồ-tát Giới. Nếu xuất gia rồi mà vẫn chưa kịp thọ thì có thể thọ tiếp, cũng có thể thọ thêm, tức là dùng bộ “Trùng Đỉnh Thọ Bồ-tát Giới Pháp” của đại sư Ngẫu Ích, một vị thầy có thể truyền giới. Trong Phạm Võng Bồ-tát Giới bản có nói tức là có thể thọ giới ở trước một vị pháp sư giáo giới, trước tiên ở trước vị pháp sư thọ Bồ-tát giới mà thọ giới thì sẽ đắc giới, không cần thấy tướng hảo. Nếu trong vòng ngàn dặm không có pháp sư truyền giới thì mới có thể lấy [việc thấy] tướng hảo, thông qua lễ sám, sám hối ở trước Phật, thấy tướng hảo sẽ đắc giới. Thọ ở chỗ thầy thì sẽ đắc giới trung phẩm, tự thọ giới thì được giới hạ phẩm. Nếu trực tiếp có thể thấy được Phật Bồ-tát, thọ ở chỗ Phật Bồ-tát thì được giới thượng phẩm, có sự khác biệt như vậy. Cho nên có thầy truyền thì nên thọ ở chỗ thầy, Đại sư thọ giới Bồ-tát từ chỗ a-xà-lê giáo giới của ngài là pháp sư Cổ Đức.

Sau khi thọ giới Bồ-tát thì ngài phát tâm xem Luật tạng. Đại sư liền hỏi, đây là pháp sư Cổ Đức hỏi: “Ông đã thọ đại giới rồi, tại sao còn phải xem giới Tiểu thừa nữa?” Bồ-tát giới là giới Đại thừa, vì sao ông còn phải xem Luật tạng nữa? Đó chủ yếu là giới Thanh văn Tiểu thừa. Đại sư Ngẫu Ích nói: “Như xây lầu bốn tầng, tầng trên cùng đã xây xong, vậy có thể bỏ tầng cuối cùng không?” Tức là như xây lầu các vậy, ví dụ tòa lầu bốn tầng, xây từ dưới lên trên, hiện tại đã xây xong tầng

trên cùng rồi, vậy có thể phá bỏ tầng cuối cùng không? Đương nhiên không được. Pháp sư Cổ Đức lại hỏi: “Bản thân ông đã lên đến tầng trên cùng rồi, vậy vì sao còn tưởng nhớ tầng cuối cùng chứ?” Đây đều là thăm dò kiến giải của đại sư Ngẫu Ích. Đại sư Ngẫu Ích nói: “Tuy lên trời Tha Hóa nhưng Phật vẫn không hề rời đạo tràng tịch diệt”. Đây là lời trích dẫn lời trong “Phạm Võng Bồ-tát Giới”. Thích-ca Mâu-ni Phật thành tựu Phật đạo ở trong đạo tràng tịch diệt, lên cung trời của Đê Thích, rồi lên các cung trời phía trên, từ trời Đê Thích đến trời Dạ-ma, đến trời Đâu-suất, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại, cho đến trời Tứ Thiên. Lên trời Tha Hóa Tự Tại nhưng bản thân ngài vẫn không rời khỏi đạo tràng tịch diệt. Nghĩa là nói mặc dù chúng ta thọ đại giới Bồ-tát rồi nhưng cũng không thể rời khỏi những giới pháp cơ bản của Tiểu thừa được. Không có Tiểu thừa thì sẽ không có Đại thừa. Trong kinh Phật Tạng nói: “Không học Tiểu thừa trước rồi mới học Đại thừa thì không phải đệ tử Phật”. Cho nên, hiện nay chúng ta là chí cầu Đại thừa nhưng nhất định phải chú trọng huân tập giới pháp của Tiểu thừa, mà giới pháp của Tiểu thừa trên thực tế chính là luật nghi giới trong Đại thừa Bồ-tát giới, luật nghi giới trong tam tụ tịnh giới. Cho nên, ngay thể của giới Tiểu thừa chính là giới Đại thừa.

Năm 27 tuổi, mùa xuân năm đó đại sư Ngẫu Ích trở về quê nhà Cổ Ngô bắt đầu đọc Luật tạng, đọc qua một lần, sau đó mới biết thì ra thiên hạ đều không biết những giới pháp, như pháp chân chánh, cho nên ngài giành hơn 40 ngày để trích lục từ trong Luật tạng ra bộ “Tỳ-ni Sự Nghi Yếu Lược”. Bạn xem 27 tuổi thì ngài đã bắt đầu nghiên cứu Luật tạng rồi. Sau đó, ngài viết cho a-xà-lê của ngài là pháp sư Cổ Đức một bức thư, thống thiết trần thuật lại hiện trạng chánh pháp suy tàn, giới luật không rõ ràng trong thời kỳ tượng pháp, mạt pháp. Ngôn từ vô cùng khẩn thiết, thể hiện ra bi tâm muốn cứu Phật giáo, cứu giúp chánh pháp. Cho nên, đại sư Hoằng Nhất có một cặp đôi liễn, lão hòa thượng Tịnh Không của chúng ta đã đem câu đối liễn viết tay của đại sư Hoằng Nhất treo ở nơi dễ thấy nhất trong phòng khách của ngài, tất cả khách đến thăm, ngài sẽ ngồi ở giữa trung tâm câu đối liễn đó. Mỗi lần chúng ta chụp ảnh với ngài đều có thể chụp được câu đối liễn này. Câu đối liễn của đại sư Hoằng Nhất viết rằng: “Thề bỏ thân mạng để hoằng hộ Nam Sơn Tứ Phần Luật cứu trụ nơi Thần Châu”. Đây là vế trước. Chúng tôi nói về vế đối trước. Đại sư Hoằng Nhất cũng chuyên học đại sư Ngẫu Ích, cả đời hoằng dương giới luật. Thời đại của đại sư Ngẫu Ích do mọi người đều không xem trọng giới pháp. Khi ấy Nam Sơn Tam Đại Bộ đã bị thất truyền từ lâu, sau thời Nam

Tổng thì đã bị thất truyền rồi, may mắn là người Nhật Bản đã mang nó sang Nhật Bản, đem bộ Nam Sơn Tam Đại Bộ này sang Nhật Bản, cho nên đến thời đại của đại sư Hoằng Nhát lại có thể truyền từ Nhật Bản trở về, cho nên đại sư Hoằng Nhát nói ngài thể xả bỏ thân mạng để hoằng dương hộ trì Nam Sơn Tứ Phần Luật cửu trụ ở Thần Châu, tức là hoằng dương giới pháp của luật Tứ phần. Điều này là đồng tâm đồng nguyện với đại sư Ngẫu Ích.

Đại sư Ngẫu Ích biên soạn sách “Tỳ-ni Sự Nghĩa Tập Yếu”, dụng ý của ngài giống như dụng ý của Luật tổ Đạo Tuyên ở núi Chung Nam, cũng muốn từ trong Luật tạng biên soạn ra những bộ phận phù hợp với nhu cầu của chúng ta, những phần quan trọng, tinh yếu. Đáng tiếc Luật tổ Đạo Tuyên chỉ xem được bốn bộ luật, bộ thứ năm là “Căn Bản Hữu Bộ Luật” thì ngài không xem được. Trong sách Nam Sơn Tam Đại Bộ không có nội dung của Hữu Bộ Luật. Tam Đại Bộ cũng là một bản hội tập, bản hội tập của Tứ Bộ Luật. Vậy sách “Tỳ-ni Sự Nghĩa Tập Yếu” của đại sư Ngẫu Ích là bản hội tập của ngũ bộ luật, đương nhiên càng tinh yếu hơn, cho nên muốn học tập thì có thể đồng thời tham khảo cả hai bộ này. Hơn nữa, trong trước tác Luật học của đại sư Ngẫu Ích đã dung thông được quan điểm của Viên giáo Đại thừa, vô cùng thù thắng. Như vừa rồi đã nói, tinh thần chủ yếu tức là ngay thể của giới pháp Thanh văn chính là đại giới của Bồ-tát, chính là luật nghi, giới tụ trong Bồ-tát tam tụ. Quan điểm này rất quan trọng, cho nên khi chúng ta thọ giới, dù là thọ năm năm, tám giới, xuất gia thọ giới sa-di, giới tỳ-kheo, giới tỳ-kheo-ni, đây là thuộc về giới pháp của Thanh văn, nhưng chúng ta cũng phát tâm Bồ-đề rộng lớn để đắc giới thể, cho nên giới thể này chính là giới thể của Bồ-tát. Quan điểm này đại sư Ngẫu Ích nói được rõ ràng nhất, nói rõ ràng hơn Luật tổ Đạo Tuyên nói. Luật tổ Đạo Tuyên nói là ý này, nhưng việc trình bày rõ ràng về giới thể thì quả thực lúc đó ngài là người tiên phong trong việc trích dẫn giáo nghĩa của Đại thừa để giải thích giới thể, nên ngài nhất định phải từ quan điểm của Tiểu thừa nguyên thủy trước, rồi dần dần lần lượt nâng lên Cho nên trước tiên ngài nói Hữu tông trong “Tát-bà-đa Luận”, rồi đến Không tông trong “Thành Thật Luận”, rồi nâng lên Duy Thức của tông Duy Thức, nói đến giới thể là chủng tử của Duy Thức, điều này giống như phương pháp tiến dần lên vậy, không nói thẳng thắn dứt khoát như đại sư Ngẫu Ích, ngài trực tiếp nói giới thể đó chính là giới thể của Bồ-tát Đại thừa, tức là lấy phát tâm Bồ-đề làm thể.

Năm đại sư Ngẫu Ích 30 tuổi thì ngài bế quan ba năm, sau khi xuất quan đến núi Chung Nam, cũng chính là đạo tràng của Luật tổ Đạo Tuyên gặp được mấy vị đạo hữu đều bằng lòng học tập, hoằng truyền luật học, họ giữ đại sư Ngẫu Ích lại Long Cư để an cư kiết hạ. Trong mùa hạ, ngài đã duyệt đọc Luật tạng lần thứ hai, đọc một lần rồi lại soạn ra bốn quyển “Tỳ-ni Sự Nghĩa Tập Yếu”, đây là bản đầu tiên. Cho nên, bạn xem đại sư Ngẫu Ích đọc tạng rất dụng tâm, không phải chỉ đọc qua, mà ngài vừa xem vừa ghi chép lại, ghi chép lại những phần trọng điểm, những phần tinh yếu. Đây là bản đầu tiên, nhưng sau này vẫn không ngừng chỉnh sửa nên gọi là “Trùng Trị”, “Trùng Trị Tỳ-ni Sự Nghĩa Tập Yếu”.

Đến năm 31 tuổi, ngày 15 tháng Một có mấy vị đồng học khai thỉnh đại sư Ngẫu Ích giảng giải Tứ phần giới bốn. Lúc đó, đại sư Ngẫu Ích đã chích máu để viết nguyện văn, chính là nguyện văn hoằng dương giới luật. Lúc ấy có mấy vị pháp sư thấy được bộ “Tỳ-ni Sự Nghĩa Tập Yếu” của đại sư Ngẫu Ích thì vô cùng hoan hỷ, muốn khắc in nhưng đại sư không đồng ý. Bởi vì ngài cảm thấy vẫn chưa hoàn thiện, sau đó ngài lại ra công đi sâu nghiên cứu không ngừng chỉnh sửa.

Ngài phát hiện ra rồi nói với các đạo hữu rằng Tông môn, tức là tề đoan trong Thiên tông thời đó không phải là chấp trước giới tướng, mà là không biết giới tướng, cho nên đại sư Ngẫu Ích quyết tâm hoằng dương Luật học. Ngài tự nói là “phiền não tập khí nặng, bản thân tu hành còn nhiều sai sót, nên thề rằng không làm hòa thượng”. Ngài nói bản thân phiền não tập khí rất nặng, bản thân tu hành có rất nhiều ô nhiễm, nghiệp chướng rất nặng, cho nên ngài phát thệ không làm hòa thượng y chỉ cho người khác, không làm hòa thượng thế độ cho người, bản thân không có đức hạnh này, lại nói rằng “ba nghiệp chưa thanh tịnh, mang cái danh hảo là thông hiểu luật, đó là danh không xứng với thực, đây là nổi hổ thẹn trong cuộc đời”. Lúc đó, đại sư Ngẫu Ích mặc dù chỉ mới 31 tuổi nhưng trong giáo đều đã biết danh tiếng của ngài, biết ngài là một chuyên gia chuyên hoằng dương giới luật. Nhưng bản thân ngài cho rằng ba nghiệp của mình chưa thanh tịnh, ý là nói trì giới không thanh tịnh, chỉ mang cái danh hảo là hiểu biết giới luật, danh tiếng vượt quá thực tế, danh không xứng với thực, đây là nổi hổ thẹn trong cuộc đời. Bạn xem đại sư Ngẫu Ích yêu cầu bản thân rất nghiêm khắc. Trên thực tế, chúng ta thấy ba nghiệp của ngài đã vô cùng thanh tịnh rồi, nhưng ngài yêu cầu bản thân rất nghiêm, cho rằng bản thân không xứng với cái danh thông hiểu giới luật này. Những điều

này chúng ta đều nên học tập, vĩnh viễn đều là khiêm tốn, vĩnh viễn đều là học tập, học mãi không có điểm dừng.

Ngài lại viết rằng, lúc đó có mấy vị đạo hữu cùng học luật, ngài đã viết một bài kệ tặng cho một đạo hữu trong số đó, nói rằng: “Thế gian chẳng ai biết cái thật, riêng ta chẳng ưa cái giả”. Đây là hai câu ở trong đó, “ngưỡng mộ tánh ngài ngay thẳng thật thà, có thể ra nhập xã đoàn học giới luật tỳ-ni”, đây là hai câu sau. Cứ thế chính là thiên hạ, chẳng có người nào biết được cái chân thật, nghĩa là nói không ai biết rốt cuộc thế nào là như pháp hay không như pháp, mọi người đều không học luật thì làm sao biết cho được! Chỉ có học luật thì bạn mới biết thế nào là như pháp, thế nào là không như pháp, không phải con người tự ước đoán được, toàn bộ đều là căn cứ theo lời trên luật nói, điều Phật nói chính là như pháp, điều Phật không nói, hoặc Phật nói cái đó không như pháp thì những thứ đó là không như pháp. Mọi người đều không biết cái gì là chân thật, nhưng đại sư Ngẫu Ích nói chỉ riêng ta, chỉ mình ta không ưa thích cái giả, cho nên cả đời ngài chính là cầu cái chân thật. Bài thơ ngài tặng cho vị đạo hữu này cũng là xưng tán vị đạo hữu này, ngưỡng mộ quân tức là ngưỡng mộ ngài, “thản di tánh”, là cá tính thẳng thắn, thật thà, “có thể ra nhập xã đoàn học giới luật tỳ-ni”, có thể tham gia vào xã đoàn tỳ-ni học giới của chúng tôi. Cho nên, học giới quan trọng nhất chính là phải có một cái tâm thẳng thắn, tâm phải thật thà chánh trực, không được có tâm giả dối, không được có tâm hư giả, tâm hư ngụy giả dối thì bạn không học giới tốt được. Bản thân nhất định phải chân thành với chính mình, không được tự gạt mình, tự gạt mình thì bạn chắc chắn sẽ phạm giới, hơn nữa phạm giới mà còn che giấu, không dám nói với người khác, người như vậy không thể học tập tỳ-ni. Họ không thể học tỳ-ni, học giới luật, thì nhất định tạo nhiều ác nghiệp, tương lai đi đến nơi nào thì không cần nói cũng biết.

Cho nên, đại sư Ngẫu Ích hoàng dương giới pháp chính là cứu những phạm phu như chúng ta. Đại sư Ngẫu Ích có một bài nguyện văn nói rằng: “Tôi nghĩ thời mạt khổ, đứng đầu do phá giới, tôi nghĩ cách cứu khổ, chẳng gì hơn Luật tạng”. Trong thời mạt pháp khổ nhất chính là do phá giới, phá giới thì sẽ chiêu cảm quả khổ, chiêu cảm quả báo ở ác đạo. Cho nên, tôi suy nghĩ phương pháp cứu khổ thì chẳng có gì vượt qua Tỳ-ni tạng, nghĩa là Luật tạng. Do đó nhất định phải hoàng dương giới luật thì mới có thể cứu được chúng sanh khổ nạn thời mạt pháp này, cộng thêm pháp môn niệm Phật thì sẽ giúp họ một đời không thoái chuyển thành

Phật. Cho nên phải học đại sư Ngẫu Ích cả đời chuyên tu chuyên hoằng pháp trì giới niệm Phật. Đây là năm 31 tuổi, mùa đông năm đó ngài duyệt tạng lần thứ ba, sau đó lại tiếp tục biên soạn bộ “Tỳ-ni Sự Nghĩa Tập Yếu” của ngài, soạn thành 6 quyển, tổng cộng có 18 quyển, trên thực tế thì đến cuối cùng là 17 quyển, cho nên ngài không ngừng chỉnh sửa.

Đến 32 tuổi, do đại sư Ngẫu Ích đã ba lần nghiên cứu tỉ mỉ Luật tạng cho nên ngài biết thọ giới thế nào mới gọi là như pháp. Trước đây, lúc 25 tuổi ngài làm theo mọi người lạy trước tượng hòa thượng đại sư Liên Trì để thọ tứ phần giới. Việc này không như pháp, không đắc giới. Cho nên, năm 32 tuổi ngài đã thỉnh một vị hòa thượng, thỉnh một vị yết-ma a-xà-lê, một vị giáo thọ a-xà-lê, ba vị thầy, đương nhiên nên có 10 vị thầy cùng làm Bạch tứ yết-ma cho ngài, truyền giới tỳ-kheo cho ngài. Đây là như pháp như luật tác yết-ma truyền giới. Ngài đã hướng dẫn ba vị thầy này cách truyền giới như thế nào. Bạn xem điều này thật khó được, ngài là người thọ giới mà còn thông hiểu hơn những vị giới sư đó. Bởi vì thuở ấy rất ít người học giới, không ai hiểu, ngài là người am hiểu nhất, cho nên ngài thỉnh ba vị thầy truyền giới cho ngài, sau đó ngài biết phải truyền giới như thế nào mới gọi là như pháp.

Năm 32 tuổi, vào mùa an cư kiết hạ năm đó, ngài đã giảng tỉ mỉ một lần bộ “Tỳ-ni Sự Nghĩa Tập Yếu” cho ba vị đạo hữu, là bộ sách do ngài biên soạn. Khi ấy, trong này nói ba người ấy đều không dụng tâm để lắng nghe lắm, đại khái là không hứng thú lắm với giới luật, cho nên lúc ấy đại sư vô cùng thất vọng. Có thể thấy tìm được một người học trò tốt thật không dễ dàng, chỉ có ba học trò, đại sư Ngẫu Ích giảng cho họ nghe, kết quả họ đều không dụng tâm để nghe. Thật sự có nhiều người cùng học giới luật như chúng ta thế này thì đại sư Ngẫu Ích sẽ rất ngưỡng mộ. Bạn xem khi ấy chỉ có ba người đến nghe giảng, đại sư Ngẫu Ích giảng cho họ nghe. Hiện nay, nếu chúng ta có thể gặp được đại sư Ngẫu Ích, ngài giảng “Tỳ-ni Sự Nghĩa Tập Yếu” cho chúng ta nghe thì tốt biết mấy. Có thể thấy phong khí học giới khi ấy quả thực rất sa sút.

Sau đó, đại sư Ngẫu Ích phát tâm chú giải kinh Phạm Võng, ngài ở trước Phật rút thăm để hỏi xem dùng tông nào để chú giải. Ngài làm bốn thẻ thăm, thứ nhất là tông Hiền Thủ, tức là lấy kinh Hoa Nghiêm làm tông, thứ hai là tông Thiên Thai, thứ ba là tông Từ Ân, tức là Duy Thức, thứ tư là tự lập tông, tự lập ra một tông. Kết quả ngài rút mấy lần đều rút được thăm của Thiên Thai. Từ đó về sau

ngài chuyên tâm nghiên cứu Thiên Thai. Cho nên, đối với phương diện giáo lý của Thiên Thai khi ấy thì ngài cũng nghiên cứu vô cùng sâu. “Phạm Võng Kinh Hợp Chú” là ngài dùng giáo nghĩa Thiên Thai để chú giải. Nhưng lúc đó có người truyền tở vị Thiên Thai cho ngài, tức là muốn đem địa vị tở Thiên Thai truyền cho ngài, nhưng ngài không chịu nhận, không muốn làm con cháu của Thiên Thai, vì sao vậy? Đó là do ngài nhìn thấy khi ấy Thiên Thai cùng mấy tông như Thiên tông, Hiền Thủ và Từ Ân có tranh chấp môn đình, tri kiến môn phái vô cùng nghiêm trọng, không thể hòa hợp với nhau, do đó ngài không muốn chỉ nương vào một tông, cho nên ngài đủ tư cách để làm tở sư Thiên Thai nhưng ngài không chịu. Cuối cùng, người đời sau bình chọn ngài làm tở sư Tịnh độ tông. Cho nên, chúng ta hiện nay học “Di-đà Yếu Giải” cũng là của tông Thiên Thai.

Ngài nói rằng: “Bệnh của Thiên môn, ngoài Thiên Thai ra thì không thể cứu được”. Thiên Thai chính là nói về giáo. Bệnh của Thiên môn chính là tu mù luyện đui, không học giáo lý, cho nên phải dùng tông Thiên Thai để cứu, tại sao con cháu Thiên Thai lại cứ cố chấp chống đối với Thiên tông ta. Bởi vì đại sư Ngẫu Ích vốn dĩ khai ngộ ở trong Thiên tông, ngài muốn hoằng dương tông Thiên Thai, nhưng Thiên Thai và Thiên tông lại chống đối lẫn nhau, chấp trước môn phái của mình. Đây lẽ nào là bản ý của đại sư Trí Giả? Cho nên, ngài không nhận tông nào hết, nhưng có thể nói tám tông ngài đều hoằng dương cả, không chỉ tông Thiên Thai, Hiền Thủ, Thiên tông, cho đến Duy Thức, ngài đều có rất nhiều trước tác.

Đến năm 33 tuổi có rất nhiều người khuyên ngài đem khắc in lưu thông “Tỳ-ni Sự Nghĩa Tập Yếu”, lúc này thì ngài mới đồng ý, chấp thuận.

Đến năm 34 tuổi, lần đầu tiên ngài mới truyền giới cho người, chủ trì pháp yết-ma, tức là làm thầy yết-ma truyền giới cụ túc cho người khác ở đạo tràng Linh Phong, Bắc Thiên Mục, Hàng Châu. Trong mùa an cư năm 34 tuổi, ngài lại giảng giải tỉ mỉ một lần bộ “Tỳ-ni Sự Nghĩa Tập Yếu”, người nghe chỉ có chín người. Bạn xem thật sự không dễ dàng, hơn nữa chỉ có ba người thật sự dụng tâm muốn học, trong chín người chỉ có ba người. Cho nên, cả đời đại sư Ngẫu Ích đều hy vọng có năm tỳ-kheo cùng chung sống nghiêm túc hành trì theo giới luật, khi đó quả thật rất khó tìm. Đương nhiên cũng do môn phái của đại sư Ngẫu Ích rất cao, đại sư có một tiêu chuẩn như vậy.

Năm 35 tuổi, trước ngày an cư ngài đã làm rất nhiều thẻ thăm. Cả đời đại sư Ngẫu Ích có đặc điểm là nếu có nghi vấn thì sẽ hỏi Phật Bò-tát, ngài làm thẻ thăm

để hỏi. Ngài hỏi gì vậy? Ngài hoài nghi trước đây ngài thọ giới mà không đắc giới, do không như pháp, cho nên ngài làm tám thẻ thăm, thành kính hỏi tam bảo. Thẻ thứ nhất, ngài hỏi bản thân năm 25 tuổi, đến nay đã sau 10 năm ngài là người đã ở vị trí hòa thượng rồi, đã hành trì được 10 hạ, 10 năm này đều an cư kiết hạ, đều hành trì như pháp như luật. Thẻ thứ nhất là thẻ hỏi có thể làm hòa thượng không? Tức là có thể làm hòa thượng. Thẻ thứ hai là thẻ có thể lễ sám làm hòa thượng, cũng tức là nói trước khi đắc giới, có một số tội chưa sám hối, bây giờ phải lễ sám bù, nhưng vẫn có thể gọi là hòa thượng. Nếu như vậy thì trước tiên ngài phải hành pháp sám, có thể lễ sám để sám trừ tội nghiệp thì có thể làm hòa thượng cho người khác, nghĩa là có thể làm hòa thượng đắc giới, truyền giới cho người. Thẻ thứ ba là thẻ thấy tướng hảo làm hòa thượng, tức là nói tội nghiệp của mình tương đối nặng, ngài phải lễ sám để thấy tướng hảo. Ví dụ lễ Chiêm Sát Sám được luân tướng thanh tịnh v.v., như vậy thì mới có thể làm hòa thượng. Thẻ thứ tư là thọ lại giới, ví dụ trước đây chưa đắc giới, trước đây ngài đã thọ giới như pháp rồi, nhưng nếu vẫn chưa đắc giới, vậy thì ngài muốn thọ lại giới, rồi như pháp trì giới, trì tiếp 10 hạ mới có thể làm hòa thượng. Bạn xem ngài rất chân thành, không giả dối.

Thẻ thứ năm, nếu đã phạm trọng nạn trộm pháp, nghĩa là nói hiện nay tôi chưa đắc giới tỳ-kheo nhưng lại xem rất nhiều Luật tạng, thậm chí còn biên soạn ra bộ “Tỳ-ni Sự Nghĩa Tập Yếu”, có thuộc về trọng nạn trộm pháp không? Bởi vì chưa thọ giới cụ túc thì không nên xem Luật tạng, nhưng ngài đều xem cả rồi, còn giảng giới tỳ-kheo nữa, nên ngài muốn làm thế nào? Ngài muốn lễ sám thọ lại giới, tức là diệt trọng nạn trộm pháp này, cho nên từng có người, ví dụ nói nghe trộm yết-ma, đây là thuộc về trộm pháp, lúc này phải lễ Chiêm Sát Sám được luân tướng thanh tịnh thì mới có thể thọ lại giới.

Những thẻ này đều thuộc về thẻ có thể đắc giới tỳ-kheo. Trên thực tế, tôi đã đọc trước tác của đại sư Hoằng Nhất, và cũng thỉnh giáo hòa thượng Quả Thanh, chúng ta mặc dù chưa thọ giới tỳ-kheo mà đã xem giới bản tỳ-kheo, xem Luật tạng thì đây cũng không thuộc về già nạn khi thọ giới tỳ-kheo. Đương nhiên việc này cũng có lỗi, nhưng không trở thành già nạn. Già nạn là chỉ khi bạn nghe trộm yết-ma, khi tăng đoàn tác yết-ma mà bạn ở đó nghe, việc này sẽ trở thành già nạn đắc giới của bạn, nhưng bạn cố gắng cầu sám hối thấy tướng hảo thì vẫn có thể thọ lại giới.



Tiếp theo thẻ thứ sáu là Bò-tát sa-di, tức là không đắc giới tỳ-kheo, nhưng có thể đắc giới Bò-tát hoặc giới sa-di. Thẻ bảy, nếu giới sa-di cũng không đắc được, do căn cứ theo Luật nói rằng sa-di cũng phải do tỳ-kheo truyền thì họ mới có thể đắc giới. Nếu không có tỳ-kheo, không có tỳ-kheo chân thật đắc giới thẻ thì bạn không thể đắc giới sa-di, phải có hai tỳ-kheo thì mới có thể truyền giới sa-di, cho nên thẻ thăm thứ bảy là Bò-tát ưu-bà-tắc, đó là làm ưu-bà-tắc, tức là năm giới, Bò-tát giới.

Thẻ thứ tám là tất cả giới pháp đều không đắc, chỉ được tam quy, ngài chỉ quy y tam bảo. Sau khi làm xong tám thẻ thăm này, ngài chí thành lễ Phật phát nguyện, sau đó đốt 10 liêu hương, trong một hạ tức là 9 tuần trì chú gia bị, ngài rất dụng công để cầu cảm ứng. Đến ngày Tụ Tứ, tức là ngày 15 tháng 7 ngài lại đốt 6 liêu trên đầu, đốt hương ở trên đầu, sau đó bốc thẻ thăm, bốc được thẻ Bò-tát sa-di. Cho nên, chúng ta thấy rất nhiều trước tác của đại sư Ngẫu Ích tự xưng là Bò-tát sa-di, do đây là tam bảo, Phật Bò-tát xác nhận cho ngài. Nói cách khác, ngài chưa đắc giới tỳ-kheo, vì sao không đắc giới tỳ-kheo? Thứ nhất, chúng ta có thể thấy thời gian đầu trong cuộc đời của ngài, năm ngài 25 tuổi ở trước tượng của đại sư Liên Trì thọ giới thì chắc chắn không đắc giới. Sau này sau khi ngài biết được, sau đó ngài học giới, năm 32 tuổi lại thỉnh ba vị thầy truyền lại giới tỳ-kheo cho ngài, chủ trì bạch tứ yết-ma để truyền giới. Mặc dù đó là như pháp, nhưng rất có khả năng như đại sư Ngẫu Ích đã nói, từ sau thời Nam Tông thì không còn tỳ-kheo chân thật nữa, đã không có tỳ-kheo chân thật thì dù có truyền như pháp cũng không đắc giới tỳ-kheo, do đó ngài chỉ có thể bốc được thăm Bò-tát sa-di giới.

Có thể có người sẽ hỏi rằng: đã không có tỳ-kheo thì làm sao có thể đắc giới sa-di? Giới sa-di cũng phải do hai vị tỳ-kheo truyền, sau này tôi suy nghĩ, nghĩ ra là vì sao không thể đắc giới tỳ-kheo? Bởi vì đắc giới tỳ-kheo có một duyên quan trọng tức là kết giới thành tựu, ít nhất phải có bốn vị tỳ-kheo chân thật kết đại giới, sau khi kết giới này tức là giới trường giới, ở trong giới trường giới này mà như pháp truyền thọ, truyền giới, đương nhiên pháp yết-ma phải như pháp. Còn nữa, chính mình phải tâm cảnh tương ứng v.v., các duyên đầy đủ thì mới có thể đắc giới. Có một duyên không đầy đủ thì không đắc giới. Trên luật có nói, nếu bạn cho rằng hòa thượng, a-xà-lê, 10 vị thầy của bạn đều là tỳ-kheo thanh tịnh, không hoài nghi việc này, bạn có tâm chí thành như vậy mà thọ giới thì có thể đắc giới. Dù vị hòa thượng đó thậm chí là người phá giới nhưng bạn cho rằng họ là một tỳ-kheo chân thật, tỳ-

kheo thanh tịnh thì vẫn có thể đắc giới, trên luật có nói như vậy, song việc này cũng phải có điều kiện khách quan, tức là kết giới cũng phải thành tựu mới được. Nếu kết giới không thành tựu thì dù bạn cho rằng 10 vị thầy đều là tỳ-kheo thanh tịnh, điều kiện chủ quan của bạn phù hợp, nhưng điều kiện kết giới khách quan không thành tựu thì cũng không thể đắc giới. Giới pháp tỳ-kheo rất tôn quý, nó cần đầy đủ duyên, duyên rất không dễ dàng, cho nên sau thời Nam Tông thì duyên không đầy đủ nữa, đứt đoạn rồi, nhưng giới sa-di không cần kết giới. Sa-di cần hai tỳ-kheo, không cần pháp yết-ma, vì bốn người trở lên mới cần yết-ma, hai vị tỳ-kheo thì không cần yết-ma. Vị sa-di này muốn thọ giới, thọ giới sa-di với hai vị tỳ-kheo này, bạn chỉ cần cho rằng hai vị thầy ấy là tỳ-kheo thanh tịnh, điều kiện chủ quan phù hợp thì có thể đắc giới sa-di.

Vì sao đại sư Ngẫu Ích có thể rút được thăm Bồ-tát giới sa-di, nguyên nhân là ở đây. Đó là Phật Bồ-tát ấn chứng cho ngài. Những điều này là sự giải thích của tôi, tôi cũng đã thỉnh giáo thảo luận với hòa thượng Quả Thanh rồi, hòa thượng Quả Thanh cũng đồng ý với kiến giải này của tôi. Do đó nói cách khác, bạn vẫn có thể đắc được giới sa-di, dù không có tỳ-kheo chân thật, nhưng về mặt chủ quan thì bạn cho rằng có tỳ-kheo chân thật, hòa thượng, a-xà-lê của bạn đều là chân thật, vậy thì có thể đắc giới. Cho nên phải dùng tâm chí thành khẩn thiết, tức là kính thầy như kính Phật, tâm như vậy thì có thể đắc giới, Đại sư Ngẫu Ích chắc chắn phù hợp. Giới Bồ-tát cũng như vậy, chỉ cần vị pháp sư này có giới Bồ-tát, dù không có pháp sư, tự thọ giới đều có thể đắc giới. Cho nên giới Bồ-tát, giới sa-di đều có thể đắc giới. Nói cách khác, trong thời mạt pháp, như năm xưa đại sư Ngẫu Ích đắc được giới Bồ-tát sa-di như vậy có lẽ là cao nhất rồi, đầy đủ hai giới thể Bồ-tát và sa-di, là giới thể cao nhất, quả thực không đắc được giới tỳ-kheo. Sau đó, năm 36 tuổi ngài lại giảng “Tỳ-ni Sự Nghĩa Tập Yếu” một lần nữa. Bạn xem ngài giảng rất nhiều về giới luật.

Sau đó, năm 37 tuổi ngài diễn giảng kinh Chiêm Sát, vì sau khi rút được thăm Bồ-tát sa-di thì ngài vẫn muốn đắc giới tỳ-kheo, không phải không muốn đắc giới tỳ-kheo. Ngài biết thời kỳ mạt pháp muốn thật sự đắc giới thể tỳ-kheo chân thật, ngoài lạy Chiêm Sát Sám được luân tướng thanh tịnh ra thì không có phương pháp khác. Cho nên, sau khi rút thăm xong thì ngài viết “Chiêm Sát Hành Pháp”. Hiện nay chúng ta không ít người lạy Chiêm Sát Sám. Năm đó, sau khi ngài rút

thăm xong, năm 35 tuổi ngài viết “Chiêm Sát Hành Pháp”, bao gồm cả Chiêm Sát Sám, sau đó ngài lại giảng kinh Chiêm Sát.

Sau đó năm ngài 46 tuổi, bạn xem 35 tuổi đến 46 tuổi, 12 năm này đều lấy thân phận sa-di, thật đáng nể. Bạn phải biết làm sa-di ở trong tăng đoàn, không phải xếp vào hàng chúng tỳ-kheo, mà là trong hàng ngũ sa-di, 12 năm, một người đức cao vọng trọng như vậy, ngài thật muốn cầu cái chân thật. Cho nên, chúng ta biết chắc chắn những vị tỳ-kheo cùng ở với ngài đều sanh tâm hổ thẹn, do đó ngài chính là “thiên hạ không ai biết cái thật, chỉ mình ta không ưa thích cái giả”. Bản thân là sa-di, ngài đứng trong hàng ngũ sa-di, không đứng trong hàng tỳ-kheo, mãi đến năm 46 tuổi, ngài dứt khoát xả tất cả các giới, xả thành người tam quy y, làm gì vậy? Lạy Chiêm Sát Sám cầu giới thể Bồ-tát tỳ-kheo chân thật. Bạn xem, vốn dĩ có giới thể Bồ-tát sa-di, ngài cũng xả luôn giới thể này, thật sự gọi là một trận quyết chiến. Kết quả, ngài cứ lạy lạy đến tết Nguyên Đán năm sau, tức là ngày mừng một tết [năm ngài] 47 tuổi thì được luân tướng thanh tịnh, chắc chắn là ngay ngày hôm đó liền tự thệ thọ tất cả: giới Bồ-tát, giới sa-di, giới tỳ-kheo, Tam Đàn Đại Giới ngay ngày hôm đó đều thọ hết. Sau khi bạn đạt được luân tướng thanh tịnh thì lập tức tự thệ thọ giới trước Phật. Còn nghi thức tự thệ thọ giới thì tôi căn cứ theo nghi thức của đại sư Ngẫu Ích và đại sư Hoàng Nhất làm ra một bản hội tập, biên soạn một nghi thức tự thệ thọ giới. Đại sư Ngẫu Ích không có nghi thức tự thệ thọ giới. Đại sư Hoàng Nhất có nghi thức tự thệ thọ giới Bồ-tát nhưng tương đối đơn giản. Tôi gộp chung bản ghi chép của hai vị đại đức là Ngẫu Tổ và Hoàng Công lại cho những người muốn lạy được luân tướng thanh tịnh và người muốn thọ giới Bồ-tát tỳ-kheo, làm một căn cứ như vậy, tức là đạt được luân tướng thanh tịnh thì ngày hôm đó lập tức tự thệ thọ giới trước Phật. Nếu mọi người cần thì tôi có thể cung cấp nghi thức này cho mọi người.

Cho nên, bắt đầu từ năm 47 tuổi, ngài lại là Bồ-tát tỳ-kheo. Cho nên, sau đó những trước tác của ngài đều dùng tỳ-kheo Trí Húc để ký tên, những chữ ký trước đó là Bồ-tát sa-di. Sau 48 tuổi, năm 48 tuổi ngài viết nguyện văn Chiêm Sát Hành Pháp, thề lạy Chiêm Sát Sám. Đến năm 50 tuổi, có lẽ đại sư cả đời hy vọng có năm tỳ-kheo như pháp cùng chung sống, nhưng ước nguyện này vẫn chưa thực hiện được, cho nên ngài nói với đại sư Thành Thực là: “Ngày trước ta niệm niệm muốn khôi phục giới pháp tỳ-kheo, những năm lại đây (tức là những năm gần đây) thì niệm niệm cầu Tây Phương”. Ngài thật sự đã dốc hết sức lực của mình rồi nhưng

vẫn không thể khôi phục được giới pháp tỳ-kheo, cho nên nhất tâm cầu sanh Tây Phương, hy vọng thừa nguyện tái lai, phục hưng lại giới pháp lần nữa. Đến năm 52 tuổi, ngài chỉnh sửa lại “Tỳ-ni Sự Nghĩa Tập Yếu” lần cuối cùng, 57 tuổi thì ngài vãng sanh. Bạn xem, mãi cho đến cuối đời, trước khi vãng sanh mà ngài vẫn không ngừng chỉnh sửa lại bộ “Tỳ-ni Sự Nghĩa Tập Yếu” của ngài.

Cuối cùng, 57 tuổi ngài biết trước giờ đi, ngồi mà vãng sanh. Vãng sanh, ngài pháp lạc là 34 năm, tăng hạ là 19 năm. 19 năm tăng hạ là tính như thế nào vậy? Số năm không phải rất nhiều, do ở giữa có một thời gian ngài là Bồ-tát sa-di không được tính tăng lạc; cho nên từ năm ngài 25 tuổi, sau khi thọ giới tỳ-kheo cho đến năm 35 tuổi rút thăm mới biết mình không phải tỳ-kheo, cho nên thời gian đó tính là 10 hạ, sau đó thì không tính nữa, cho đến năm 47 tuổi được luân tướng thanh tịnh, mãi đến năm 57 tuổi, ở đây cũng có 10 lạc, cộng chung lại là 19 hạ, đây là thân phận tỳ-kheo của ngài, đương nhiên tỳ-kheo chân thật có lẽ là 9 hạ cuối cùng. Tết Nguyên Đán năm 47 tuổi được luân tướng thanh tịnh, đến tháng giêng năm 57 tuổi thì vãng sanh, năm 57 tuổi thì không tính nữa, cho nên trên thực tế cộng chung lại là 9 hạ, do đó tỳ-kheo chân thật nên là 9 hạ, nhưng tính cả trước đó thì tăng hạ là 19 năm. Đây là cuộc đời hoằng dương giới luật một đời của đại sư Ngẫu Ích, xin giới thiệu qua với mọi người, rất đáng để hậu học chúng ta làm tấm gương học tập. Hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng tôi xin giáng đến đây, cảm ơn mọi người !